

## THE BEHAVIOURAL CULTURE OF INHABITANT IN THE TRADITIONAL VILLAGES OF HA CHAU CANTON, PHU BINH DISTRICT, THAI NGUYEN PROVINCE THROUGH VILLAGE CONVENTIONS IN 1942

Dam Thi Uyen<sup>1</sup>, Do Hang Nga<sup>2\*</sup>

<sup>1</sup>Thai Nguyen University

<sup>2</sup>TNU - University of Sciences

ARTICLE INFO	ABSTRACT	
<p><b>Received:</b> 20/01/2021</p> <p><b>Revised:</b> 24/5/2021</p> <p><b>Published:</b> 24/5/2021</p>	<p>To survey traditional culture and create experiences which is used in construction of new rural cultural life nowadays, we research human behaviour towards social community in traditional villages of Ha Chau canton, Phu Binh district, Thai Nguyen province. The main material of the research is village conventions of Ha Chau canton which were published in 1942. Local customs and rituals, existing for many generations, were reflected in village conventions of Ha Chau canton that we use to restore moral standards in behavioural culture of social community. The results of the research showed that inhabitant, who lived in villages of Ha Chau canton, had a harmonious lifestyle. They used reconciliation as dispute resolution method, helped each other in their life and behaved appropriately in one's duty. Therefore, the village convention played a role "as the village law" in creating and maintaining good traditional cultural values in Ha Chau canton.</p>	
<b>KEYWORDS</b>		
<p>Behavioral culture</p> <p>Ha Chau</p> <p>Phu Binh</p> <p>Thai Nguyen</p> <p>Convention</p>		

## VĂN HÓA ỨNG XỬ TRONG LÀNG XÃ TRUYỀN THỐNG TỔNG HÀ CHÂU (HUYỆN PHÚ BÌNH, TỈNH THÁI NGUYÊN) QUA HƯƠNG ƯỚC NĂM 1942

Đàm Thị Uyên<sup>1</sup>, Đỗ Hằng Nga<sup>2\*</sup>

<sup>1</sup>Đại học Thái Nguyên

<sup>2</sup>Trường Đại học Khoa học - ĐH Thái Nguyên

THÔNG TIN BÀI BÁO	TÓM TẮT	
<p><b>Ngày nhận bài:</b> 20/01/2021</p> <p><b>Ngày hoàn thiện:</b> 24/5/2021</p> <p><b>Ngày đăng:</b> 24/5/2021</p>	<p>Với mục đích khảo cứu văn hóa truyền thống, bàn luận và rút ra kinh nghiệm cho việc xây dựng đời sống văn hóa nông thôn mới hiện nay, chúng tôi nghiên cứu hành vi ứng xử của con người với cộng đồng xã hội trong làng xã truyền thống tổng Hà Châu (huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên). Tư liệu chủ đạo của nghiên cứu là các văn bản hương ước tổng Hà Châu năm 1942. Với nội dung phản ánh phong tục, lễ nghi tồn tại qua nhiều đời ở địa phương, hương ước tổng Hà Châu được khai thác, sử dụng để hồi cố và phục dựng những giá trị, chuẩn mực đạo đức thể hiện văn hóa ứng xử của cộng đồng làng xã. Kết quả nghiên cứu cho thấy trong các làng xã tổng Hà Châu, cư dân có nếp sống thuận hòa, giải quyết tranh chấp bằng hòa giải, tương trợ nhau trong cuộc sống, luôn hướng đến việc ứng xử đúng mực theo bổn phận, vị thế. Hương ước với vai trò là "bộ luật làng" đã góp phần tạo dựng và duy trì những nét văn hóa tốt đẹp đó ở Hà Châu.</p>	
<b>TỪ KHÓA</b>		
<p>Văn hóa ứng xử</p> <p>Hà Châu</p> <p>Phú Bình</p> <p>Thái Nguyên</p> <p>Hương ước</p>		

DOI: <https://doi.org/10.34238/tnu-jst.3929>

\* Corresponding author. Email: ngadh@tnus.edu.vn

## 1. Giới thiệu

Văn hóa ứng xử trong cộng đồng làng xã là một bộ phận của văn hoá làng, phản ánh cốt cách, lối sống, nếp sống của cư dân nông thôn. Văn hoá ứng xử có vai trò quan trọng trong đời sống thường nhật và đời sống tâm linh của cộng đồng làng xã nói riêng và dân tộc Việt Nam nói chung.

Văn hóa ứng xử trong làng xã truyền thống đã được tiếp cận dưới nhiều hướng khác nhau. Các nghiên cứu đã chọn lọc, tổng hợp bản sắc của các vùng miền, cung cấp những tri thức về văn hóa làng xã nói chung, văn hóa ứng xử nói riêng. Trong đó, một số công trình nghiên cứu sử dụng hương ước làm nguồn tư liệu chủ yếu. Các nghiên cứu này thường đặt trọng tâm vào vùng nông thôn châu thổ Bắc Bộ, nghiên cứu về trung du, miền núi phía Bắc không nhiều. Một số nghiên cứu như: "Văn hóa ứng xử của người Tày qua tục ngữ về quan hệ xã hội" [1]; "Bước đầu tìm hiểu hương ước cải lương ở Bắc Kỳ trước năm 1921" [2]; "Bộ máy quản lý làng xã tỉnh Bắc Ninh thời kỳ 1921 - 1945 qua hương ước cải lương" [3]; "Giáo dục truyền thống ở làng xã cổ truyền vùng Bắc Kỳ qua một số hương ước thời cận đại" [4]; "Tương quan giữa nội dung văn bản tục lệ với mối quan tâm của người dân và nhà nước qua cải lương hương tục thí điểm" [5];... là những nét chấm phá ban đầu cho bức tranh văn hóa - xã hội làng xã truyền thống. Bức tranh này cần được hoàn thiện bằng những khảo cứu vừa khái quát mang tính khu vực, vừa sinh động cụ thể theo từng địa phương. Việc khảo sát, mô tả, bàn luận về văn hóa ứng xử ở tổng Hà Châu (huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên) qua văn bản hương ước năm 1942 góp phần vào việc bồi đắp khoảng trống đó.

Trong quá trình khảo cứu, tư liệu địa phương của tổng Hà Châu cho thấy những dấu ấn văn hóa làng xã như trọng kính nghiêm, tuổi tác; đề cao tình cảm, gia đình, dòng họ; ứng xử theo những chuẩn mực đạo đức truyền thống, ý thức rõ bản phận, vị thế của mình trong xã hội, kính trên nhường dưới,... được lưu truyền từ đời này sang đời khác. Những giá trị văn hóa truyền thống đó được phản ánh qua nhiều tư liệu địa phương, đặc biệt là "bộ luật làng" - hương ước.

## 2. Phương pháp nghiên cứu

Trong nghiên cứu này, chúng tôi nhìn nhận làng xã truyền thống ở tổng Hà Châu như một cấu trúc động, với những diện mạo làng xã cụ thể phản ánh điều kiện địa lý tự nhiên và điều kiện kinh tế - xã hội. Làng chịu tác động của các yếu tố bên trong, bên ngoài, biến đổi trong không gian và thời gian.

Với nguồn tư liệu hương ước, nghiên cứu sử dụng phương pháp lịch sử và phương pháp logic là chủ yếu. Ngoài ra, phương pháp hệ thống - cấu trúc được sử dụng để nhìn nhận làng xã truyền thống ở tổng Hà Châu như một hệ thống riêng, gồm nhiều yếu tố hợp thành; xem xét từng yếu tố, mối liên hệ tương tác giữa các yếu tố và sự vận hành của cả hệ thống.

Ngoài các văn bản hương ước của tổng Hà Châu được lập vào năm 1942, gồm hương ước Hà Châu, hương ước Hà Trạch, hương ước Diệm Dương, hương ước Nga My và hương ước An Châu, nghiên cứu còn mở rộng khảo sát văn bản hương ước của một số địa bàn miền núi để có sự đối sánh.

## 3. Kết quả và bàn luận

### 3.1. Kết quả

#### 3.1.1. *Sống thuận hòa, giải quyết tranh chấp bằng hòa giải*

Trong xã hội làng xã truyền thống, con người gắn kết với nhau bởi những mối quan hệ đa dạng, phức tạp. Xích mích, tranh chấp liên quan đến quyền lợi trong cộng đồng là điều khó tránh khỏi. Nếu không được giải quyết kịp thời, mâu thuẫn nhỏ lâu ngày sẽ trở thành chuyện lớn. Để duy trì trật tự, làng xã phải có cơ chế giải quyết xung đột xã hội. Cách thức giải quyết các xung đột phản ánh văn hóa ứng xử của mỗi cá nhân và cả cộng đồng làng xã.

Trước năm 1945, ở Hà Châu, hòa giải là phương thức trước tiên để giải quyết các mâu thuẫn trong cộng đồng. Việc hoà giải ở đơn vị tự cư cơ sở được thực hiện trên nguyên tắc tôn trọng và tuân thủ hương ước - "pháp luật" của làng xã tự trị. Hương ước quy định việc hoà giải ở làng xã là bắt buộc, do một hội đồng gồm những người trong "Hội đồng tộc biểu" hoặc "Hội đồng chức dịch" tiến hành. "*Hội đồng cùng các chức dịch phải chấp hành và tổng đạt các truyền lệnh của quan tư pháp và phải quan sát đến sự yên ổn của hàng xã, hoà giải các việc vì cảnh lặt vặt trong xã*" [6]. Một số làng xã có "Hội đồng hoà giải" riêng, gồm 3 người với một hội viên là chủ tọa. Hương ước quy định: Các Hội đồng này "*được phân xử, hoà giải các việc dân thường sự trong xã*" [7]. Việc hoà giải chủ yếu được thực hiện thông qua hình thức giáo dục, thuyết phục. Đối với một số việc về trật tự trị an, mâu thuẫn cá nhân thì tuần phiên của làng có thể tham gia răn bảo.

Trường hợp hoà giải không thành, hai bên không thoả thuận được với nhau, thì sự việc sẽ được làm thành biên bản để trình quan trên xử lý. Hương ước nhiều làng xã tổng Hà Châu quy định cho dân được đảm bảo quyền khởi kiện lên quan sở tại nếu không đồng ý với hoà giải của làng, nhưng vẫn có biện pháp phòng ngừa tư tưởng "sính" kiện: Nếu quan xử khác với điều Hội đồng hoà giải trước đây đã khuyên rồi thì thôi, nếu đúng như Hội đồng hoà giải thì người đi kiện phải chịu thêm một khoản tiền phạt, nhiều ít tùy từng làng quy định. Như ở làng Hà Trạch, khi "*trong làng có người nào cãi chửi nhau, sinh sự bất bình, thì do huynh thứ trong làng phân xử. Nếu hoà giải không nghe thì làm giấy ký kết, đệ trình thầy Chánh phó tổng. Chánh phó tổng phân giải nếu cũng không nghe thì đệ lên quan trên xử khoản cũng như dân đã xử thì về dân chiếu lệ phạt 1 đồng bạc để sung công*" [8].

### 3.1.2. Tương trợ nhau trong cuộc sống

Lối sống định cư của cư dân nông nghiệp trồng trọt đã hình thành nên sự liên kết, gắn bó chặt chẽ giữa các gia đình, dòng họ, giữa các thành viên trong làng xã với nhau. Ý thức cộng đồng tạo nên chất keo gắn bó các thành viên trong làng, khiến cho làng trở thành một đơn vị cố kết chặt chẽ. Cùng với tính tự trị, tính cộng đồng là một trong những đặc trưng tiêu biểu của làng xã truyền thống.

Ở Hà Châu, người trong một làng sống gần gũi bên nhau nên "tình làng nghĩa xóm" luôn được đề cao. "Tình làng nghĩa xóm" được thể hiện trên nhiều phương diện. Về kinh tế, cư dân luôn tương trợ giúp đỡ nhau trong lao động sản xuất, chống thiên tai, hạn hán, lũ lụt, khi đói rét, mất mùa... Về phong tục, cư dân có chung phong tục, tập quán, tín ngưỡng, cùng thờ một vị thần của làng (thành hoàng), cùng tham gia các hội hè, đình đám, đặt lợi ích của cộng đồng lên trên lợi ích cá nhân. Về pháp luật, làng xã có hương ước nêu rõ những quy định riêng.

Ý thức cộng đồng được thể hiện rõ nét trong văn hóa ứng xử khi một cá nhân, hay gia đình gặp khó khăn, hoạn nạn. Khi vui, khi buồn, cư dân ở tổng Hà Châu đều tương trợ lẫn nhau. Việc tương trợ giữa các cá nhân, gia đình trong làng xã được văn bản hương ước ghi chép cụ thể. Hương ước Diệm Dương quy định rất chi tiết:

*"Điều 54: Tuần xét thấy những người tể bệnh ở đâu đến nơi nào trong địa phận phải trình bắt phu đưa đi nhà thương, không được quản ngại khiêng bỏ sang địa phận làng khác.*

*Điều 55: Tối đến, tuần xét có các người nghèo cùng hành khát nhờ độ, tối quá đến trú ở điểm sở, xét là lương thiện nên cho họ tạm trú, không nên đánh đuổi.*

*Điều 56: Ở các công điền hàng xã có kẻ bần cùng đến tạm trú không may ốm yếu, không có lương thực, phải tường Hội đồng bố cấp cơm cháo, không được để chết đói.*

*Điều 57: Trong làng ai nghèo cùng bị bệnh, không có người cấp dưỡng, tuần tường Hội đồng liệu cách cứu trợ. Nếu bệnh trầm trọng sẽ sai phu đưa đi nhà thương tỉnh" [9].*

### 3.1.3. Ứng xử đúng mực theo bốn phận, vị thế

Như nhiều làng xã truyền thống khu vực đồng bằng, trung du Bắc Bộ, ở tổng Hà Châu, cư dân làng xã rất đề cao tính tôn ty trật tự trong gia đình và xã hội. Phương châm "kính trên nhường dưới", "kính lão đắc thọ"... trong giao tiếp hằng ngày được coi trọng. Ý thức về bốn phận, vị thế

trong làng xã tổng Hà Châu được thể hiện qua ngôi thứ đình trung và những chuẩn mực hành vi về trang phục, nói năng, cử chỉ, ăn uống... trong quan hệ với người khác, đặc biệt là ở nơi công cộng.

Trong các sinh hoạt hàng xã, cư dân phải tuân thủ quy định về ngôi thứ qua trật tự sắp xếp chỗ ngồi chôn đình trung. Chỗ ngồi được quy ước như sau: Gian giữa đình là chiếu ngồi của chủ tế và các trợ tế. Gian bên phải là chiếu ngồi của các vị khoa trường đỗ đạt. Gian bên trái là chiếu ngồi của các cụ thượng thọ (từ tuổi cao đến thấp), cùng các chức dịch hàng xã, các vị chức dịch, binh lính mãn nhiệm và các trai đình. Nếu đình nào hẹp thì trai đình phải đứng phía ngoài đình phục dịch việc tế lễ.

Một số làng xã phân định chỗ ngồi chôn đình trung bằng ranh giới hai bên tả - hữu đình: Quan văn ở bên phải, gồm các vị tiến sĩ, quan văn có phẩm tước từ nhất phẩm đến cửu phẩm; quan võ ở bên trái gồm các vị tạo sĩ, các võ quan có phẩm hàm. Đơn giản hơn nữa thì làng xã quy định: *"Đình có 3 gian, gian giữa dưới ban thờ các cai đám ngồi. Hai gian bên cạnh chia 4 giáp, theo tuổi mà ngồi, không kể bằng sắc hơn kém"* [6]; hay *"Khi họp bàn, khi ăn ngồi ở công sở, ai lên lão hạng 60 trở lên thì ngồi trên, rồi đến trung lão, sắc mục, chức dịch tân cựu. Ai kém tuổi không thuộc các bàn kể trên thì phải ngồi dưới"* [7].

Sự phân bậc trong xã hội truyền thống tổng Hà Châu trước năm 1945 chỉ mang tính tương đối và tùy thuộc vào lệ của từng làng xã mà xếp vị trí ngôi trong đình cho các bậc khác nhau. Nhưng hầu như bậc thứ nhất (gồm các chức sắc có phẩm hàm, chức tước và hương lão) được xếp vào gian sang trọng nhất trong đình cùng với cỗ biếu sang hơn so với bậc dưới. Tính tôn ty được quy định nghiêm ngặt và phân bậc rõ ràng khiến cho làng xã tổng Hà Châu giữ được ổn định, cùng với đó ngôi vị cao và phần quà biếu là niềm mơ ước và phấn đấu của tất cả người dân trong đơn vị tụ cư.

Mở rộng khảo sát văn bản hương ước khu vực miền núi phía Bắc, chúng tôi nhận thấy: Các địa bàn miền núi xen lẫn địa hình trung du, có vị trí giáp với khu vực đồng bằng châu thổ như Phú Bình nói chung và Hà Châu nói riêng có các quy định về ngôi thứ chặt chẽ hơn các địa hình miền núi đặc thù. Các hương ước Cao Bằng, Lạng Sơn,... không có những quy ước ngôi thứ nặng nề. Nhiều hương ước chỉ kê đơn giản, rằng: *"Trong hàng xã, không xếp đặt ngôi thứ gì cả, chỉ có những người Lý dịch đương thứ cùng các người có phẩm hàm thì sang trọng hơn cả"* [10]; hay *"các ngôi thứ trong làng thì không làng nào có cả"* [11].

#### 3.1.4. Chuẩn mực trang phục, nói năng, cử chỉ, ăn uống

Chuẩn mực trang phục, nói năng, cử chỉ, ăn uống ở tổng Hà Châu chịu ảnh hưởng của truyền thống gia đình nông nghiệp, trọng tình, sự từng trải và tính cố kết cộng đồng. Theo đó, trong cư xử nói năng, với người lớn tuổi thì gọi là cụ, ông, bác, chú, cô, anh...; với người nhỏ hơn thì gọi là em, là cháu,... *"Trong làng, sự ăn ở phải trên kính dưới nhường. Nếu có người nào ngạo mạn với kỳ lão hoặc người trên thì đồng dân phạt 6 hào và 1 cành cau tạ làng. Nếu không chịu thì làm giấy đệ trình, xin quan trên trừng phạt"* [8].

Trong làng xã, không ít cá nhân có những hành vi ứng xử thiếu văn hóa, có lời nói, hành động bất nhã nơi công cộng. Tình trạng này xuất hiện ở nhiều giai tầng, lứa tuổi khác nhau, gây bức xúc, nghi ngại trong xã hội làng xã vốn theo những chuẩn mực đạo đức truyền thống. Vì lẽ đó, văn bản hương ước tổng Hà Châu quy định: *"Trong khi ăn họp hay ăn ngồi ở công sở, ai say rượu nói bậy hay huyền não sẽ phải trục xuất và phải nghiêm phạt 1 đồng sung công hàng xã"* [7].

Tính tôn ty trật tự tạo nên sự bền vững trong mối quan hệ gia đình ở tổng Hà Châu. Nó chi phối đậm nét đến các mối quan hệ xã hội và giao tiếp hàng ngày. Theo tôn ty đó, xã hội làng xã không chấp nhận kiểu "cá mè một lứa" trong giao tiếp nói riêng và ứng xử nơi công cộng nói chung.

### 3.2. Bàn luận

Ứng xử nơi công cộng bộc lộ sự lịch thiệp và khả năng tương tác của mỗi người với cá nhân và cộng đồng. Trong không gian giao tiếp ngày càng mở rộng, văn hóa ứng xử cần được nâng lên một tầm cao mới, để tô đẹp thêm cho môi trường văn hóa của mỗi vùng đất, mỗi quốc gia, dân tộc. Ở

các nước phát triển, ứng xử văn hóa nơi công cộng được xem là ý thức trách nhiệm của người dân đối với cộng đồng. Chính quyền các nước phát triển khuyến khích người dân thực hiện lối sống văn minh trong quá trình tương tác giữa các cá nhân, giữa cá nhân với cộng đồng, giữa các thế hệ; coi đó là một cách để tạo lập và quảng bá hình ảnh đẹp của quốc gia, dân tộc ra thế giới.

Ở nước ta hiện nay, trong bối cảnh giao lưu, hội nhập, đời sống kinh tế, văn hóa, xã hội biến chuyển mạnh mẽ với sự đan xen cái cũ và cái mới, truyền thống và hiện đại. Bên cạnh nét đẹp trong văn hóa ứng xử là sự xuất hiện những hành vi lệch chuẩn. Một bộ phận người dân, nhất là giới trẻ có hành xử thiếu văn hóa nơi công cộng: Chen lấn, xô đẩy, nói tục, chửi thề tại các hoạt động tập thể; ăn mặc phản cảm chỗ đông người; không nhường nhịn, giúp đỡ người già, trẻ nhỏ,... Những hành vi gây bức xúc trong cộng đồng và làm xấu đi hình ảnh của đất nước với bạn bè quốc tế. Nhận diện những hành vi lệch chuẩn trong ứng xử nơi công cộng là cần thiết để có biện pháp điều chỉnh, nhằm tạo ra môi trường văn hóa lành mạnh. Khi nhận diện hành vi lệch chuẩn phải thấy rằng bối cảnh xã hội - thời gian - không gian thay đổi kéo theo sự thay đổi của chuẩn mực văn hóa ứng xử.

Những năm qua, các cấp, các ngành và các địa phương ở Việt Nam đã coi trọng giáo dục, tuyên truyền văn hóa ứng xử nơi công cộng cho các tầng lớp nhân dân bằng nhiều hình thức khác nhau. Các phong trào: “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, “Thanh niên thanh lịch”, “Thành phố văn minh”... đã bước đầu góp phần xây dựng ý thức, trách nhiệm của người dân đối với cộng đồng bằng những hành vi ứng xử phù hợp với truyền thống văn hóa tốt đẹp của dân tộc cũng như xu thế phát triển của thời đại.

Trong quá trình xây dựng văn hóa ứng xử, nhằm tạo ra môi trường xã hội lành mạnh để mỗi người sống, làm việc tốt hơn, cần thiết phải học tập tinh hoa văn hóa truyền thống với những bài học về đối nhân xử thế của cổ nhân được thể hiện trong nội dung các văn bản hương ước, như văn bản hương ước tổng Hà Châu nói ở trên. Từ đó, hình thành những chuẩn mực, giá trị đạo đức mới qua quá trình tiếp biến văn hóa, văn minh.

Hương ước xưa với ý nghĩa là "bộ luật làng" thành văn cũng cho thấy: Ngày nay, cần xây dựng, bổ sung và hoàn thiện hệ thống quy phạm pháp luật với những điều khoản quy định chặt chẽ về cách ứng xử của mỗi người ở nơi công cộng; có chế tài xử lý nghiêm minh những hành vi vi phạm chuẩn mực đạo đức và quy tắc xã hội, tạo hành lang pháp lý đủ mạnh để vừa giáo dục, vừa răn đe, giúp mỗi cá nhân biết điều chỉnh hành vi cùng tạo nên một cộng đồng tốt đẹp.

#### 4. Kết luận

Ứng xử nơi công cộng là sự giao tiếp của con người với nhau và ý thức của mỗi người đối với môi trường sống. Nếu giao tiếp biểu thị sự tôn trọng, quan tâm, giúp đỡ lẫn nhau và ý thức tích cực trong giữ gìn, bảo vệ môi trường sống thì đó là ứng xử có văn hóa. Ứng xử văn hóa nơi công cộng không chỉ giúp xã hội ngày càng văn minh mà còn góp phần hình thành những nhân cách đẹp. Ngày nay, văn hóa ứng xử nơi công cộng phải vừa truyền thống, vừa văn minh, hiện đại. "Gạn đục khơi trong" từ hương ước mang đến các giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc cho đời sau, góp phần chung sức để đất nước vững bước trên đường hội nhập và quảng bá hình ảnh đẹp của con người Việt Nam ra thế giới.

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO/ REFERENCES

- [1] N. T. Ha, "Tay's behavioral culture through proverbs about social relations," (in Vietnamese), *Journal of Education*, no. 177, pp. 25-27, 2007.
- [2] T. T. H. Dinh, "A preliminary study on reformed conventions in Tonkin before 1921," *VNU Journal of Science*, no. 28, pp. 104-116, 2012.
- [3] D. B. Nguyen and T. H. Nguyen, "Management Apparatus of Bac Ninh Communal Villages in the Period 1921-1945 Through Village Convention Reforms," *Journal of Historical Studies*, no. 1, pp. 40-49, 2017.
- [4] T. H. Trinh, "Educational activities about traditional in the ancient village of Bac Ky by some era conventions," (in Vietnamese), *Journal of Education*, no. 8, pp. 256-259, 2017.

- [5] P. C. Dao, "Interrelation between Custom Documents and Interests of the People and the State through Village Custom Pilot Reforms," *Journal of Historical Studies*, no. 4, pp. 25-35, 2020.
- [6] *Convention of Nga My, Ha Chau, Phu Binh, Thai Nguyen*, 1942.
- [7] *Convention of Ha Chau, Ha Chau, Phu Binh, Thai Nguyen*, 1942.
- [8] *Convention of Ha Trach, Ha Chau, Phu Binh, Thai Nguyen*, 1942.
- [9] *Convention of Diem Duong, Ha Chau, Phu Binh, Thai Nguyen*, 1942.
- [10] *Convention of Hoanh Phong, Trung Khanh, Cao Bang*, 1942.
- [11] *Convention of Huu Thu, Thoat Lang, Lang Son*, 1942.